

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST- DS ngày 23 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** - SN 1978

Cư trú tại: Số nhà 126, khu 8, TT C, huyện C, t.Hòa Bình.

Bị đơn: Chị **Bùi Thị Thanh X** - SN 1980.

Cư trú tại: Số nhà 124, khu 8, TT C, huyện C, t.Hòa Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ:

Chị Bùi Thị Thanh X có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị T tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/02/2019 là 75.800.000^d (bảy mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó:

- Tiền nợ gốc: 70.000.000^d (bảy mươi triệu đồng)

- Tiền lãi: 5.800.000^d (Năm triệu tám trăm nghìn đồng)

2.2. Tiền án phí dân sự:

Chị Bùi Thị Thanh X tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.895.000^d (Một triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị T không phải nộp tiền án phí dân sự. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T 3.500.000^d (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai số 0001001 ngày 23/01/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát C;
- Chi cục THADS H C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà